

Số: 09/2025/QĐ-TA

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH
Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – LÂM ĐỒNG

Với thành phần những người tiến hành phiên họp gồm có :

- Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Út
- Thư ký phiên họp:* Bà Dư Thị Kiều Uyên

Ngày 15 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng, tiến hành mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 07/QĐ-TA ngày 07 tháng 10 năm 2025, đối với:

Họ và tên: K; Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/8/2001; Căn cước công dân số: 068201000772, ngày cấp: 19/4/2021, nơi cấp: Cục C về TTXH; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Châu Mạ; Tôn giáo: Tin Lành; Nguyên quán: Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông K1, sinh năm: 1972 và bà Ka B, sinh năm: 1977; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

K bị áp dụng biện pháp quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ ngày 10/9/2025 đến nay. Có mặt.

Có sự tham gia:

- Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông K' Tùng; Chức vụ: Phó Trưởng Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng tham gia phiên họp:* Ông Nông Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, K đang một mình trên đường ở khu vực thôn F, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị tổ phòng chống tội phạm Công an xã Đ đang tuần tra phát hiện nên K có ý định bỏ chạy. Do đó lực lượng tuần tra yêu cầu K về trụ sở Công an xã Đ để làm việc. Tại Cơ quan công an, K thừa nhận bản thân mình đã sử dụng ma túy nên Công an xã Đ đã tiến hành test nhanh bằng cách sử dụng que test chuyên dụng để phát hiện chất ma túy trong nước tiểu của K là dương tính với ma túy đá (Methamphetamine).

Việc trong cơ thể K dương tính với ma túy đá theo K khai nhận cụ thể như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 28/8/2025, K đi chơi ở khu vực xã P, tỉnh Đồng Nai (khu vực giáp ranh với xã Đ) thì gặp một thanh niên không rõ nhân thân lai lịch gạ gẫm K mua ma túy. Do bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy (đá) nên K đã đồng ý mua 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) ma túy (đá) để sử dụng. Đến khoảng 21 giờ ngày 28/8/2025, K mang ma túy ra để sử dụng một mình tại khu vực vắng người thuộc thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi sử dụng xong thì K đi chơi cho đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị cơ quan Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng kiểm soát trên đường đồng thời mời về trụ sở làm việc.

Theo phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể của Công an xã Đ ngày 28/8/2025; Phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma túy và phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm y tế khu vực Đ ngày 29/8/2025 thể hiện K có nghiện ma túy và chất ma túy mà K sử dụng là: Amphetamin, Methamphetamin.

Ngày 03/9/2025, Công an xã Đ đã làm việc với K để vận động cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng K trình bày do điều kiện hoàn cảnh gia đình không đủ điều kiện cơ sở vật chất và kinh tế nên không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 08/9/2025, Công an xã Đ đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế số 06/BB-VPHC đối với K.

Ngày 10/9/2025, Công an xã Đ ban hành Công văn số: 80/ĐN-CAX đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K.

Ngày 18/9/2025, Công an xã Đ ban hành văn bản số 111A/TB-CAX thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K.

Tại phiên họp:

Đại diện Công an xã Đ trình bày: Hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K đã hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. K được xác định là “người nghiện ma túy nhưng không đăng ký, không thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện”, thuộc trường hợp quy định tại khoản điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử phạt hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và khoản 1 Điều 32 của Luật phòng, chống ma túy. Đại diện Công an xã Đ giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị tại văn bản số: 111A/TB-CAX ngày 18/9/2025; Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Lâm Đồng với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Người bị đề nghị K đồng ý với mức đề nghị trên và không có thắc mắc khiếu nại gì. K mong muốn được áp dụng thời gian cai nghiện ngắn nhất để trở về nhà phụ giúp bố mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K đã đầy đủ các tài liệu, chứng cứ theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; việc thông báo thụ lý và ra Quyết định mở phiên họp, tổng đạt các văn bản tố tụng và tiến hành phiên họp của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng chấp nhận đề nghị của Công an xã Đ xem xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Lâm Đồng với thời gian cai nghiện bắt buộc từ 18 (*Mười tám*) tháng đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của cơ quan đề nghị, người bị đề nghị, ý kiến của Kiểm sát viên.

XÉT THẤY:

Hồ sơ của Công an xã Đ lập, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K là phù hợp với khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2020; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 15.

Căn cứ vào biên bản vi phạm về việc cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế ngày 08/9/2025. Đến ngày 06/10/2025, Tòa án thụ lý hồ sơ nên vẫn còn thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Xét đề nghị của Công an xã Đ về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K do K đã vi phạm về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 40, 41, 42 và Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 nên đề nghị của Công an xã Đ là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 32 Luật phòng, chống ma túy; khoản 2 Điều 95, khoản 1 Điều 96, điểm a khoản 1 Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính, sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA – VKSNDTC – TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao.

Xét thấy, ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Hành vi của K không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm Luật phòng, chống ma túy; vi phạm Luật xử lý vi phạm hành chính mà còn là

một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Bản thân K là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được về tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội nhưng vẫn sử dụng. Việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy là nhằm mục đích ngăn chặn họ không tiếp tục vi phạm pháp luật và phạm tội, đồng thời giúp họ học văn hóa, học nghề, lao động, sinh sống, chữa bệnh dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc, giúp đỡ họ trở thành công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình, xã hội và tái hòa nhập cộng đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình xây dựng hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc K có sự hợp tác với cơ quan chức năng, tự nguyện khai báo, thành thật hồi lời quy định tại khoản 2, điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ xử lý hành chính. Trên cơ sở xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, lời trình bày của K tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng xét thấy việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K là cần thiết để chữa bệnh, lao động, học nghề giúp K trở thành công dân có ích cho xã hội và thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*Mười tám*) tháng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 32 của Luật Phòng, chống ma túy.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 9; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 104, khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào Điều 2; khoản 1 Điều 3; Điều 23; Điều 24; Điều 25; khoản 1 Điều 30; Điều 31 và Điều 32 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các điều 33, 40, 41, 42, 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA – VKSNDTC – TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ C1 – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với K.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Trong thời gian cai nghiện, trường hợp có thay đổi cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan biết.

3. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại quyết định này; Công an xã Đ có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Lâm Đồng có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố quyết định (ngày 15/10/2025).

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng chủ trì đưa K2 vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ: Thôn G, xã L, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Công an xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng;
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út